

Số: 22 /2023/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về Quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1942/TTr-SXD ngày 23 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về Quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, cụ thể:

1. Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 3 của Quy định như sau:

"a) Các nhiệm vụ, dự án không phải quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm: Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; Nhiệm vụ quy hoạch; Dự án đầu tư công khẩn cấp; Dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; Dự án thành phần thuộc dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư;"

2. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 4 của Quy định như sau:

"d) Lập, thẩm định và phê duyệt dự án:

- Việc lập, thẩm định và phê duyệt dự án được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và các quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Quy định này;

- Đối với các dự án sửa chữa, bảo trì công trình thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên, thủ tục lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí; lập, thẩm định và phê duyệt dự án được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 của Quy định như sau:

"2. Thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định đối với các dự án đầu tư xây dựng quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 và thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; trừ dự án quy định tại điểm b khoản này;

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện thẩm định đối với các dự án đầu tư xây dựng quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 và thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với các dự án người quyết định đầu tư là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã."

4. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 11 của Quy định như sau:

"4. Các dự án sử dụng 100% nguồn vốn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước không phải phê duyệt chủ trương đầu tư".

5. Bổ sung Điều 12a vào sau Điều 12 của Quy định như sau:

"Điều 12a. Điều chỉnh dự toán, giá hợp đồng

Giao cơ quan chuyên môn về xây dựng (cơ quan chủ trì thẩm định) thực hiện:

1. Báo cáo người quyết định đầu tư chấp thuận điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Báo cáo người quyết định đầu tư chấp thuận chủ trương điều chỉnh giá hợp đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng."

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Quy định như sau:

"Điều 14. Phân cấp, ủy quyền về quản lý chất lượng công trình xây dựng; tiếp nhận cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình; kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực xây dựng

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình thuộc trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư;

Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Xây dựng rà soát đối tượng, tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 38 và điểm a khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; tổ chức thực hiện kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng."

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 của Quy định như sau:

"Điều 16. Quyết toán dự án hoàn thành

1. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán:

a) Đối với dự án quan trọng quốc gia và các dự án quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán đối với dự án hoặc dự án thành phần thuộc cấp tỉnh quản lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quyết toán đối với dự án hoặc dự án thành phần thuộc cấp huyện quản lý.

b) Đối với dự án còn lại, người quyết định đầu tư là người phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư; ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán đối với các dự án đầu tư cấp tỉnh quản lý chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức dưới 5 tỷ đồng (trừ các dự án Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư);

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán đối với các dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách tỉnh (trừ các dự án Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư), vốn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ nguồn vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý; ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán đối với các dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách tỉnh, vốn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ nguồn vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức dưới 5 tỷ đồng (bao gồm cả các dự án do Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đầu tư).

2. Cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành:

a) Đối với các dự án, công trình, hạng mục công trình hoàn thành sử dụng vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên của ngân sách tỉnh (trừ các dự án Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư), vốn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý: Sở Tài chính tổ chức thẩm tra;

b) Đối với các dự án, công trình, hạng mục công trình hoàn thành sử dụng vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên của ngân sách huyện, vốn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm tra;

c) Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ban quản lý xã làm chủ đầu tư: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trên cơ sở văn bản đề nghị của đơn vị được giao làm chủ đầu tư;

d) Đối với các dự án còn lại: Người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán giao cho đơn vị có chức năng thuộc quyền quản lý tổ chức thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành trước khi phê duyệt."

8. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 22 của Quy định như sau:

"4. Thời gian ủy quyền được thực hiện đến khi Quyết định này được thay thế hoặc bãi bỏ. Các cơ quan được phân cấp hoặc ủy quyền có trách nhiệm tổ chức

thực hiện theo đúng các nội dung và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được phân cấp hoặc ủy quyền; phải bảo đảm các điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác trong quá trình thực hiện.”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *pv*

- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Như Điều 3;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh;
- Phó CVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, TKTH, XD. *ngv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Huy Tuấn